

Số: 374/QĐ-CTHADS

Bình Thuận, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2023

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

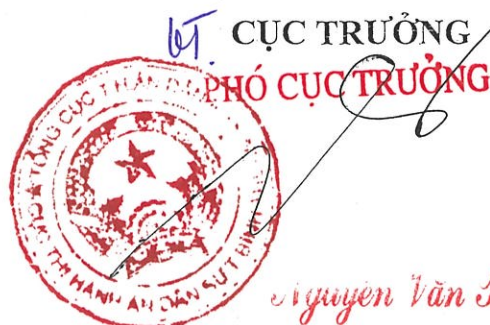
Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (t/h);
- Tổng Cục THADS-VKHTC;
- Lãnh đạo Cục THADS ;
- KBNN tỉnh;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Kế toán HCSN.



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 601/CTHADS-VP

Bình Thuận, ngày 29 tháng 12 năm 2022

V/v thông báo chi tiết một số nội dung giao
dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự huyện,
thị xã, thành phố tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp ban hành quy định phân cấp, uỷ quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hoá, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư Pháp;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-TCTHADS và 1444/QĐ-TCTHADS ngày 28/12/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 4365/TCTHADS-KHTC ngày 28/12/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;


Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-CTHADS và 374/QĐ-CTHADS ngày 29/12/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh thông báo chi tiết nội dung giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và lưu ý một số điểm về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 được giao cho cơ quan Thi hành dân sự (THADS), cụ thể như sau: Ngày 29 tháng 12 năm 2022 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 373/QĐ-CTHADS và 374/QĐ-CTHADS giao sự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2023 cho các đơn vị trực thuộc (theo biểu kèm theo Công văn này) và sao gửi Công văn 4365/TCTHADS-KHTC ngày 28/12/2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thông báo chi tiết một số nội dung giao dự toán ngân sách năm 2023 gửi đến các đơn vị trực thuộc biết và thực hiện.

Cục THADS yêu cầu các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc công khai dự toán ngân sách năm 2023, theo quy định về hình thức và nội dung. Cục THADS tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán



ngân sách năm 2023 của Cục và các đơn vị trực thuộc gửi về Tổng cục THADS (Vụ kế hoạch – Tài chính).

Cục Thi hành án dân sự tỉnh thông báo cho các đơn vị biết và triển khai thực hiện 

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Lãnh đạo Cục (đ/biết);
- Các phòng chuyên môn (đ/biết);
- Văn phòng Cục (t/h);
- Lưu VT, Kế toán HCSN.



VT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Bình



Số: 1444/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2578/QĐ-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 5240b/BTP-KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc thông báo chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để biết);
- Cục Kế hoạch - Tài chính, BTP (để phi/h);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Quang Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIAO ĐU TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2022 của
Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận

Mã số : 1052718

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	3.596.935
	Trong đó: - Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
	- Kinh phí giao không tự chủ tài chính	3.596.935
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	3.596.935
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	3.596.935
II	Chi bồi thường (Loại 340-Khoản 368)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0
III	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao tự chủ tài chính	0
2	Kinh phí giao không tự chủ tài chính	0

GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số 374/QĐ-CTHADS ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.
Mã số: 1054517
Mã KBNN nơi giao dịch: 1661

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội Dung	Tổng số
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	0
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và nộp về Tổng cục)	0
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.325.575
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	0
	-Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.325.575
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	1.325.575
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ (trong đó, tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm năm 2023, nguồn 14)	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	1.325.575
3	Kinh phí tiết kiệm để CCTL (mã nguồn 14)	0
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070 – Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	0
		0



**KINH PHÍ HỖ TRỢ THUÊ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH 161/2018/NĐ-CP NĂM 2023**

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Tên đơn vị	SỐ LƯỢNG CẤP KINH PHÍ				Mức lượng tối thiểu	Kinh phí	trong đó		
		Tổng cộng	Lái xe	Bảo vệ	Tạp vụ			Lái xe	Bảo vệ	Tạp vụ
A	B	5=6+7+8	6	7	8	9	10=9*5			
35	BÌNH THUẬN	43	10	22	11		1.831.440	436.800	929.760	464.880
T	THA tỉnh	5	2	2	1	4.160	249.600	99.840	99.840	49.920
Q	THA TP. Phan Thiết	4	1	2	1	4.160	199.680	49.920	99.840	49.920
HĐ	THA Phú Quý	4	1	2	1	3.250	156.000	39.000	78.000	39.000
H	THA TX. La Gi	4	1	2	1	3.640	174.720	43.680	87.360	43.680
H	THA Hàm Tân	3	0	2	1	3.250	117.000	0	78.000	39.000
H	THA Tánh Linh	4	1	2	1	3.250	156.000	39.000	78.000	39.000
H	THA Tuy Phong	4	1	2	1	3.250	156.000	39.000	78.000	39.000
H	THA Bắc Bình	3	0	2	1	3.250	117.000	0	78.000	39.000
H	THA Hàm Thuận Nam	4	1	2	1	3.640	174.720	43.680	87.360	43.680
H	THA Đức Linh	4	1	2	1	3.250	156.000	39.000	78.000	39.000
H	THA Hàm Thuận Bắc	4	1	2	1	3.640	174.720	43.680	87.360	43.680

KINH PHÍ HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

Đơn vị: nghìn đồng

S T T	Nội dung	SỐ LƯỢNG VỤ VIỆC				Các đơn vị có hệ số PCKV từ 0,3 trở lên	Đơn vị có slvv bình quân 3 năm từ .000 vụ trở lên	Định mức hỗ trợ	Số lượng vụ việc được hỗ trợ	KINH PHÍ HỖ TRỢ NĂM 2023
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Bình quân 3 năm					
A	B	1	2	3	4=(1+2+3)/3				6	
35	BÌNH THUẬN	19.262	16.564	15.413	17.080	0	11		17.080	259.000
T	THA tỉnh	513	530	610	551	0.0	1	15	551	8.000
Q	THA TP. Phan Thiết	3.189	3.259	2.949	3.132	0.0	1	15	3.132	47.000
H1	THA Phú Quý	213	138	171	174	0.3	1	30	174	5.000
H	THA TX. La Gi	1.682	1.567	1.324	1.524	0.0	1	15	1.524	23.000
H	THA Hàm Tân	1.290	839	1.179	1.103	0.1	1	15	1.103	17.000
H	THA Tánh Linh	2.093	1.655	1.412	1.720	0.1	1	15	1.720	26.000
H	THA Tuy Phong	2.826	2.246	2.124	2.399	0.0	1	15	2.399	36.000
H	THA Bắc Bình	1.337	1.204	1.272	1.271	0.0	1	15	1.271	19.000
H	THA Hàm Thuận Nam	1.202	1.136	953	1.097	0.0	1	15	1.097	16.000
H	THA Đức Linh	2.366	1.821	1.825	2.004	0.1	1	15	2.004	30.000
H	THA Hàm Thuận Bắc	2.551	2.169	1.594	2.105	0.0	1	15	2.105	32.000

TỔNG CỤC THỰC HÀNH AN DÂN SỰ
CỤC THADS TỈNH BÌNH THUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI PHÍ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CHO HỆ THỐNG THỰC HÀNH AN DÂN SỰ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 374/QĐ-CTHADS ngày 29/12/2022 của Cục trưởng Cục Thực hành An dân sự tỉnh Bình Thuận)

Đơn vị: 1.000 đồng

KINH PHÍ GIAO KHÔNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (Loại 340-341)														
A	B	1=SUM(2:10)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		TỔNG SỐ	Kinh phí ăn đêm, ăn lớn, ăn phức tạp,	Kinh phí cường chế ngân sách chịu	kinh phí tain ứng cường chế	kinh phí tiêu hủy tang vật	kinh phí thừa phát lại (tạm ứng)	Kinh phí bảo trì trụ sở, kho vật chứng	kinh phí thuê trụ sở, kho vật chứng	Kinh phí mua sắm tài sản theo đề án	Kinh phí tình giảm biên chế	Kinh phí may trang phục	KINH PHÍ BỎI THƯỜNG GIAO TẠO KHÔNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (Loại 340-348)	KINH PHÍ ĐÀO TẠO (Loại 070 - KHOẢN 085)
1	VP Cục THADS	1.325.575	0	0	919.500	-	-	-	-	60.000	255.845	90.230		0
2	Chi cục THADS Phan Thiết	239.935	0	0	-	-	-	-	-	170.000		69.935		0
3	Chi cục THADS Phú Quý	10.890	0	0	-	-	-	-	-	-		10.890		0
4	Chi cục THADS thị xã LaGi	286.765	0	0	-	-	-	-	-	250.000		36.765		0
5	Chi cục THADS Hàm Tân	25.955	0	0	-	-	-	-	-	-		25.955		0
6	Chi cục THADS Tân Linh	762.815	0	0	-	-	-	490.000	-	250.000		22.815		0
7	Chi cục THADS Tuy Phong	157.880	0	0	-	-	-	-	-	120.000		37.880		0
8	Chi cục THADS Bắc Bình	142.000	0	0	-	-	-	-	-	100.000		42.000		0
9	Chi cục THADS Hàm Thuận Nam	134.665	0	0	-	-	-	-	-	100.000		34.665		0
10	Chi cục THADS Đức Linh	358.235	0	0	-	-	-	-	-	310.000		48.235		0
11	Chi cục THADS Hàm Thuận Bắc	125.220	0	0	-	-	-	-	-	120.000		32.220		0
Tổng cộng		3.569.935	-	-	919.500	-	-	490.000	-	1.480.000	255.845	451.590	.0	-